

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 6 năm 2018

Số: 18/2018/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: **33/2018/TLST-KDTM** ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần O; Địa chỉ: đường L, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Văn N, Chuyên viên quan hệ khách hàng bán lẻ - Ngân hàng Thương mại cổ phần O chi nhánh Sóc Trăng; địa chỉ: đường T, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, văn bản ủy quyền ngày 22/5/2018.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn P, cư trú: ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Ngô Văn B

Bà Phạm Thị N

Cùng cư trú: cư trú: ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn B và bà Phạm Thị N là ông Ngô Văn P, cư trú: cư trú: ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng theo văn bản ủy quyền ngày 07/6/2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Ngô Văn P đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần O số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 08/6/2018 là 228.462.076 đồng (trong đó, tiền gốc quá hạn: 214.955.163 đồng; lãi trong hạn từ ngày 16/01/2018 đến hết ngày 24/02/2018 là 2.701.833 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 24/02/2018 đến hết ngày 08/6/2018 là 10.805.080 đồng).

2. Thời gian giao trả số tiền trên: Vào ngày 08/8/2018 (trả một lần)

3. Kể từ ngày 09/6/2018 ông Ngô Văn P còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất vay trong hạn là 11,6%/năm; lãi suất vay quá hạn là 17,4%/năm trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần O.

4. Đến hết ngày 08/8/2018, nếu ông Ngô Văn P không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trên thì ông Ngô Văn B và bà Phạm Thị N đồng ý để Ngân hàng Thương mại cổ phần O yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 12.603,8m² (loại đất chuyên trồng lúa nước), tại thửa số 78, tờ bản đồ số 44, đất tọa lạc tại ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 508751 (số vào sổ: CS04425) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Ngô Văn B vào ngày 25/11/2016 và Quyền sử dụng đất diện tích 4.158,5 m² (loại đất chuyên trồng lúa nước), tại thửa số 77, tờ bản đồ số 44, đất tọa lạc tại ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 508750 (số vào sổ: CS04424) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Ngô Văn B vào ngày 25/11/2016 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0140/2017/BĐ ngày 22/02/2017 để ngân hàng thu hồi nợ.

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Ngô Văn P đồng ý chịu số tiền là 5.711.551 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.467.000 đồng theo biên lai thu số 0000331 ngày 29/3/2018 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố S.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 990.000 đồng, ông Ngô Văn P đồng ý chịu toàn bộ. Sau khi ông Ngô Văn P nộp thì giao trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần O vì Ngân hàng Thương mại cổ phần O đã nộp tạm ứng xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thúy Uyên